

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **324**/HĐND-VP
V/v gửi tài liệu tiếp xúc cử tri
sau kỳ họp thứ 14 Hội đồng
nhân dân tỉnh khóa IX

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa IX

Để phục vụ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khoá IX, Thường trực HĐND tỉnh gửi các vị đại biểu HĐND tỉnh báo cáo tóm tắt kết quả kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa IX.

Đề nghị các vị đại biểu nghiên cứu tài liệu, báo cáo với cử tri theo quy định./.

Nơi nhận: *tp*

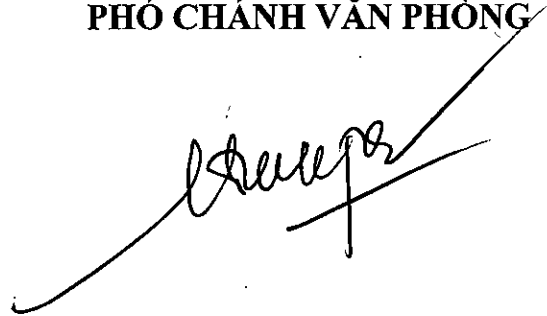
Gửi bản giấy:

- Như trên;
- UBMTTQVN các xã, phường có điểm TXCT;

Gửi bản điện tử

- TT. HĐND tỉnh;
- Các vị ĐB HĐND tỉnh khóa IX;
- LDVP;
- Phòng CT HĐND;
- Phòng QT-TV;
- Lưu VT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trịnh Tiến Dũng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa IX
(Dùng cho đại biểu TXCT sau kỳ họp)

A. VỀ THỜI GIAN, NỘI DUNG KỲ HỌP

Từ ngày 05 đến 07/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đã tổ chức kỳ họp thứ 14. Kỳ họp đã xem xét, thảo luận, quyết nghị các nội dung:

1. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020; báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 12.

2. Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020 Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân năm 2019; nhiệm vụ năm 2020; báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp năm 2019; nhiệm vụ năm 2020.

3. Thống nhất với báo cáo công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo khác của cơ quan, đơn vị liên quan theo Luật định.

4. Tiến hành công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Nhất trí miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với 02 đồng chí do nghỉ chế độ hưu trí (Đ/c Nông Văn Lung, nguyên Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Đ/c Văn Phúc Thụ, nguyên Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

- Bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với bà Triệu Thị Thu Phương, Trưởng ban Dân tộc tỉnh.

5. Thông qua 16 nghị quyết (trong đó có 01 nghị quyết về kỳ họp)

1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2020.

Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát,₁

tăng trưởng kinh tế phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa; có giải pháp tháo gỡ khó khăn và phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến; tăng cường quản lý đầu tư công; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân...

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh năm 2010) đạt 6,8%;
- b) Tổng giá trị gia tăng (theo giá hiện hành) đạt 11.710 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 37 triệu đồng/người.
- c) Thu NSNN trên địa bàn đạt 716 tỷ đồng.
- d) Duy trì diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao đạt 1.578 ha; bình quân lương thực đầu người đạt 550kg/người/năm; phát triển mới 30 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên; trồng rừng đạt 5.900 ha, trong đó trồng rừng gỗ lớn đạt 3.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 72,0%; số hợp tác xã thành lập mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 18 HTX; số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 03 xã.
- đ) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 7,5%.
- e) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98%.
- g) Số lao động được giải quyết việc làm mới 5.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%.
- h) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5%, trong đó huyện nghèo giảm từ 3,5-4%.
- i) Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 04 xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tỷ lệ tăng dân số không vượt quá 1,0%; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 05 tuổi không vượt quá 17%; số giường bệnh trên một vạn dân đạt 32,4 giường/vạn dân.
- k) Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp chiếm trên 95% trên tổng số đối tượng thuộc diện tham gia; tốc độ gia tăng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng 30% so với năm 2019.
- l) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 08 trường; tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia đạt trên 90%.
- m) Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt “khu dân cư văn hoá” đạt 72%; tỷ lệ số hộ gia đình đạt “gia đình văn hóa” 85%.
- n) Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm đạt trên 95%; tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 100%.
- o) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng từ 01 bậc trở lên và chỉ số năng

lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ 03 bậc trở lên so với năm 2019.

p) Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt 100%; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt trên 85%; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí.

2. Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh năm 2020

Nội dung cụ thể:

Quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể:

1. Tổng biên chế công chức: 1.512 biên chế.
2. Tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập: 9.574 người.
3. Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội: 54 người.
4. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 405 chỉ tiêu.

3. Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020

Nội dung cụ thể:

Dự toán ngân sách địa phương năm 2020

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 716.000 triệu đồng, tăng 40.000 triệu đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.
2. Tổng thu ngân sách địa phương là 5.934.417 triệu đồng, tăng 40.000 triệu đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.
3. Tổng chi ngân sách địa phương: 5.984.817 triệu đồng, tăng 40.000 triệu đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.
4. Bội chi ngân sách địa phương: 50.400 triệu đồng.
5. Tổng mức vay ngân sách địa phương: 59.100 triệu đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài).
6. Trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 8.700 triệu đồng.

Phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2020

1. Dự toán thu ngân sách cấp tỉnh: 5.591.019 triệu đồng.
2. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 5.641.419 triệu đồng.

4. Nghị quyết về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Cụ thể: Thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Bảng giá đất được áp dụng trong 5 năm và bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Theo đó, Mức giá các loại đất đều nằm trong khung giá đất của Chính phủ quy định và tình hình thực tế tại địa phương; giá đất ở tại đô thị đều tăng trừ huyện Chợ Mới không thay đổi so với giá đất giai đoạn 2015 - 2019.

5. Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể nhằm cải thiện hệ thống mạng lưới giao thông, rút ngắn thời gian, quãng đường đến hồ Ba Bể; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, du khách đến thăm quan, thúc đẩy phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua và của tỉnh Bắc Kạn.

2. Tổng mức đầu tư dự án: 1.492 tỷ đồng.

3. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 490 tỷ đồng.

- Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh: 06 tỷ đồng;

- Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025: 996 tỷ đồng.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bắc Kạn, huyện Bạch Thông, huyện Chợ Đồn và huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

5. Thời gian thực hiện: 05 năm, từ năm 2020 - 2024.

6. Nghị quyết về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương)

Cụ thể: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 là 169.447 triệu đồng, trong đó: Hoàn trả nợ gốc các khoản tỉnh vay 1.095 triệu đồng; vốn đầu tư thuộc cấp huyện điều hành: 50.506 triệu đồng; vốn đầu tư cấp tỉnh điều hành: 117.846 triệu đồng.

Bổ sung thêm 19 công trình, dự án vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Bổ sung kế hoạch vốn cho 21 công trình, dự án: 117.846 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 là 24.165 triệu đồng.

3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn Xổ số kiến thiết giai đoạn 2016 - 2020:

- Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn Xổ số kiến thiết

giai đoạn 2016 - 2020 là 6.070 triệu đồng (nguồn chưa phân bổ và nguồn dự phòng);

- Giảm kế hoạch vốn đầu tư 14.623 triệu đồng của 20 công trình, dự án;
- Bổ sung thêm 09 công trình, dự án vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư cho 13 công trình, dự án: 14.623 triệu đồng.

7. Nghị quyết về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020

Cụ thể: Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2020:

1. Tổng vốn đầu tư công 2.080.547 triệu đồng. Trong đó:
 - a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 594.690 triệu đồng.
 - b) Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 581.095 triệu đồng;
 - c) Nguồn vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 331.005 triệu đồng.
 - d) Nguồn vốn nước ngoài: 573.757 triệu đồng.
2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020

8. Nghị quyết Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Nội dung và mức chi hoạt động sáng kiến

1. Chi Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.
 - c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.
2. Chi Hội đồng sáng kiến của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Hội đồng sáng kiến cấp huyện
 - a) Chủ tịch Hội đồng: 350.000 đồng/buổi họp.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 140.000 đồng/người/buổi họp.
 - c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 70.000 đồng/người/buổi họp.
3. Chi phổ biến sáng kiến:

Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):
Mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.
4. Chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo...

9. Nghị quyết Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bắc Kạn.

Nội dung và mức chi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đạt giải tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng theo các mức như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Mức chi
Giải nhất	25 triệu đồng/giải
Giải nhì	20 triệu đồng/giải
Giải ba	15 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	5 triệu đồng/giải

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

Nội dung	Mức chi
Giải đặc biệt	10 triệu đồng/giải
Giải nhất	7,5 triệu đồng/giải
Giải nhì	5 triệu đồng/giải
Giải ba	4 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	2,5 triệu đồng/giải

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài, do Trưởng Ban Tổ chức Hội thi, Cuộc thi quyết định.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi.

- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

10. Nghị quyết về nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh

Để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Khẩn trương rà soát các tổ chức chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các tổ chức để đất bị lấn chiếm, không có nhu cầu sử dụng hết diện tích đất được cấp, sử dụng đất sai công năng, không đúng mục đích; đất chưa sử dụng, đất hoang hóa... để có kế hoạch giải quyết cụ thể; lập phương án tổng thể sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chấn chỉnh các chủ sử dụng đất thực hiện nghiêm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, chủ động quản lý đất được giao...

3. Chỉ đạo các địa phương quản lý chặt chẽ diện tích đất công được giao, đất công cộng, đất chưa sử dụng; hạn chế thấp nhất tình trạng lấn chiếm đất công, để đất hoang hóa. Đẩy nhanh tiến độ và chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân...

4. Chỉ đạo các chủ đầu tư đăng ký nhu cầu sử dụng đất thực hiện các dự án cần bảo đảm sát thực tế. Quản lý chặt chẽ phân đất thu hồi để xây dựng công trình dự án; khi công trình dự án hoàn thành cần bàn giao hồ sơ đất kèm theo tài sản trên đất cho đơn vị sử dụng; bàn giao hồ sơ, mốc giới đất đã thu hồi không sử dụng hết cho địa phương quản lý, tránh tình trạng để người dân tái lấn chiếm đất đã được nhà nước bồi thường.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai đến đông đảo cán bộ, người dân để hiểu và tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; vận động người dân hoàn trả diện tích đất lấn chiếm...

6. Các cơ quan chức năng tăng cường tổ chức giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật...

7. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành chức năng, chính quyền địa phương và tổ chức sử dụng đất trong quản lý và sử dụng đất công...

11. Nghị quyết về việc thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2020

Nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2020 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 183 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 12 công trình; huyện Chợ Đồn: 07 công trình; huyện Bạch Thông: 04 công trình; huyện Na Rì: 37 công trình; huyện Ba Bể: 38 công trình; huyện Pác Nặm: 45 công trình; huyện Ngân Sơn: 30 công trình; huyện Chợ Mới: 10 công trình.

2. Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2020:

Tổng công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng là 62 công trình, dự án; diện tích đất chuyển mục đích là 246.098,8m².

12. Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Bắc Kạn

Cụ thể: Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Bắc Kạn với nội dung sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 651.089 triệu đồng.
2. Tổng thu ngân sách địa phương: 6.194.908 triệu đồng (Sáu nghìn, một trăm chín mươi bốn tỷ, chín trăm linh tám triệu đồng)
3. Tổng chi ngân sách địa phương: 5.927.857 triệu đồng (Năm nghìn, chín trăm hai mươi bảy tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu đồng), gồm:
4. Kết dư ngân sách địa phương năm 2018: 267.051 triệu đồng (Hai trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi một triệu đồng), gồm:
5. Kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2018: 50.048 triệu đồng.

13. Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

Cụ thể: bãi bỏ 10 nghị quyết, trong đó:

- 08 nghị quyết do được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác nên căn cứ ban hành nghị quyết hết hiệu lực. Do đó, nghị quyết không còn phù hợp với quy định của pháp luật.

- 02 nghị quyết là các chính sách đặc thù của địa phương, tuy nhiên hiện nay đã không còn được áp dụng trên thực tế. Do đó, nghị quyết không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

14. Nghị quyết về các kỳ họp

Cụ thể: Thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, như sau:

1. Tổ chức 03 kỳ họp thường lệ vào các thời gian như sau: Kỳ họp thường lệ tháng 4 năm 2020; Kỳ họp thường lệ tháng 7 năm 2020; Kỳ họp thường lệ tháng 12 năm 2020

2. Ngoài việc tổ chức các kỳ họp thường lệ nêu trên, tùy theo yêu cầu nhiệm

vụ Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ tổ chức các kỳ họp bất thường theo luật định.

15. Nghị quyết về Thành lập Đoàn giám sát công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

B. HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP

1. Thường trực HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát và ban hành báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa IX (Báo cáo số 131/BC-HĐND ngày 29/11/2019).

2. Trước kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa IX, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức cho đại biểu TXCT báo cáo dự kiến chương trình kỳ họp thứ 14 và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri của các tổ đại biểu HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình tại kỳ họp. Theo đó UBND tỉnh đã có Báo cáo số 689/BC-UBND ngày 03/12/2019 về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa IX.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành phiên chất vấn đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Tài chính. Nhìn chung, phiên chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định của pháp luật, đạt được yêu cầu đề ra. Hầu hết các nội dung chất vấn đều tập trung vào những vấn đề vướng mắc, bức xúc được đông đảo cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm như vấn đề như: Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia; về hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; công tác quản lý đất công; công tác quản lý xe ô tô công vụ; về tình trạng thiếu viên chức ngành giáo dục, y tế; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử; về xử lý các phương tiện tham gia giao thông, quản lý vật liệu nổ, xuất cảnh trái phép, về xử lý cho vay lãi nặng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được chất vấn đã tập trung vào nội dung chính, trọng tâm cần trả lời; đại biểu Hội đồng nhân dân đã tích cực tham gia chất vấn thêm để làm rõ vấn đề, tạo không khí phiên chất vấn cởi mở, thẳng thắn. Nhìn chung, cơ bản các ý kiến trả lời chất vấn và các ý kiến giải trình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đúng nội dung, cụ thể, thẳng thắn trách nhiệm đối với những việc chưa làm được và đề ra được những giải pháp khắc phục. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh (Nội dung cụ thể buổi chất vấn đã được truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn.)

Trên đây là những nội dung chủ yếu của kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa IX. Đại biểu HĐND tỉnh căn cứ vào Đề cương này và các Nghị quyết đã được kỳ họp thông qua tham khảo, lựa chọn nội dung phù hợp với địa phương và từng điểm tiếp xúc để báo cáo kết quả kỳ họp thứ 14 với cử tri.

THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH